

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025
KHOA KINH TẾ KHÓA 2023**

Lưu ý: SV kiểm tra thông tin , nếu có sai sót hoặc thắc mắc liên hệ trực tiếp phòng (D00.1)
hoặc điện thoại số 028.22158640 gặp cô Phượng - đến trước 15h00, ngày 04/12/2025 (thứ 5)
Mọi thắc mắc, khiếu nại sau thời gian trên không giải quyết

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		Lớp	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi Chú
1	23211QT4826	Võ Thị Bảo	Ngọc	CD23QT3	9.78	100	Xuất sắc	5,712,000	
2	23211QT0333	Nguyễn Thị Tường	Vi	CD23QT1	9.76	100	Xuất sắc	5,712,000	
3	23211KT3800	Huỳnh Thị Ngọc	Quý	CD23KT3	9.75	100	Xuất sắc	5,712,000	
4	23211KT1291	Lê Thị Mỹ	Linh	CD23KT2	9.72	100	Xuất sắc	5,712,000	
5	23211KT4551	Nguyễn Thị Phương	Quyên	CD23KT4	9.7	100	Xuất sắc	5,712,000	
6	23211QT3294	Tạ Nguyễn Lan	Hương	CD23QT2	9.7	92	Xuất sắc	5,712,000	
7	23211QT0341	Phạm Thị Bích	Hồng	CD23QT1	9.68	100	Xuất sắc	5,712,000	
8	23211KT0377	Vương Thị Bích	Hoài	CD23KT2	9.67	100	Xuất sắc	5,712,000	
9	23211KT4512	Mai Thị Thu	Vân	CD23KT4	9.65	100	Xuất sắc	5,712,000	
10	23211KT4537	Phạm Nguyệt Kiều	Trinh	CD23KT4	9.65	91	Xuất sắc	5,712,000	
11	23211KT3427	Vũ Như Ngọc	Trâm	CD23KT4	9.63	95	Xuất sắc	5,712,000	
12	23211MK3033	Phạm Thị	Luyến	CD23MK2	9.61	100	Xuất sắc	5,712,000	
13	23211KT3368	Lê Thị Thu	Hiền	CD23KT4	9.6	100	Xuất sắc	5,712,000	
14	23211MK2802	Cao Thị Hải	Yến	CD23MK2	9.59	100	Xuất sắc	5,712,000	
15	23211KT4685	Nguyễn Thị Như	Ý	CD23KT4	9.55	100	Xuất sắc	5,712,000	
16	23211KT4921	Trần Thị Minh	Thơ	CD23KT3	9.54	94	Xuất sắc	5,712,000	
17	23211LG0156	Cao Trung	Thuận	CD23LG1	9.54	90	Xuất sắc	5,712,000	
18	23211KT4443	Trần Đỗ Gia	Khánh	CD23KT3	9.48	95	Xuất sắc	5,712,000	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		Lớp	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi Chú
19	23211KD4851	Lê Quỳnh	Anh	CD23KD1	9.46	99	Xuất sắc	5,712,000	
20	23211QT3105	Lê Nguyễn Thị Đoan	Trang	CD23QT3	9.45	99	Xuất sắc	5,712,000	
21	23211LG0024	Nguyễn Tấn	Tài	CD23LG1	9.44	100	Xuất sắc	5,712,000	
22	23211QT2579	Huỳnh Thị Thu	Hương	CD23QT2	9.44	95	Xuất sắc	5,712,000	
23	23211KT4290	Trương Thái Thị	Bình	CD23KT3	9.43	99	Xuất sắc	5,712,000	
24	23211KT4493	Nguyễn Mai	Chi	CD23KT4	9.42	100	Xuất sắc	5,712,000	
25	23211KD1817	Huỳnh Thị Thu	Diệu	CD23KD1	9.42	100	Xuất sắc	5,712,000	
26	23211MK4419	Châu Thị Bích	Ly	CD23MK4	9.42	100	Xuất sắc	5,712,000	
27	23211MK4002	Huỳnh Thị Phương	Nhã	CD23MK3	9.39	95	Xuất sắc	5,712,000	
28	23211QT3761	Lê Thị Ngọc	Trâm	CD23QT2	9.38	100	Xuất sắc	5,712,000	
29	23211QT3234	Đoàn Thị Cẩm	Tú	CD23QT2	9.38	97	Xuất sắc	5,712,000	
30	23211KT1936	Phạm Thụy Ngọc	Bích	CD23KT4	9.38	94	Xuất sắc	5,712,000	
31	23211KT4737	Phan Trần Bảo	Trân	CD23KT4	9.36	100	Xuất sắc	5,712,000	
32	23211KT0426	Lê Lâm Thị Thúy	Ngân	CD23KT1	9.35	99	Xuất sắc	5,712,000	
33	23211KT0279	Trần Thị Thùy	Dung	CD23KT1	9.34	100	Xuất sắc	5,712,000	
34	23211KT3935	Nguyễn Thị	Ly	CD23KT4	9.34	100	Xuất sắc	5,712,000	
35	23211KD4909	Nguyễn Thị Bích	Trâm	CD23KD1	9.34	100	Xuất sắc	5,712,000	
36	23211MK3217	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	CD23MK3	9.33	93	Xuất sắc	5,712,000	
37	23211QT1357	Nguyễn Thị Nam	Phương	CD23QT1	9.32	100	Xuất sắc	5,712,000	
38	23211KD2727	Lê Thị Mỹ	Duyên	CD23KD1	9.31	100	Xuất sắc	5,712,000	
39	23211KD2488	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	CD23KD1	9.31	100	Xuất sắc	5,712,000	
40	23211MK3878	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	CD23MK3	9.3	91	Xuất sắc	5,712,000	
41	23211QT4071	Trương Vĩnh Mộng	Tuyền	CD23QT3	9.27	100	Xuất sắc	5,712,000	
42	23211MK1966	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	CD23MK1	9.26	100	Xuất sắc	5,712,000	
43	23211QT0208	Nguyễn Trà	My	CD23QT2	9.26	100	Xuất sắc	5,712,000	
44	23211LG0903	Chu Thị	Hiền	CD23LG1	9.24	95	Xuất sắc	5,712,000	
45	23211LG4483	Nguyễn Hoàng Tuyết	Ngân	CD23LG2	9.24	93	Xuất sắc	5,712,000	
46	23211MK3941	Lê Thị Như	Tuyết	CD23MK3	9.22	95	Xuất sắc	5,712,000	
47	23211LG2056	Lê Huỳnh	Thiệu	CD23LG2	9.22	94	Xuất sắc	5,712,000	
48	23211LG4407	Nguyễn Hoàng	Vũ	CD23LG1	9.21	96	Xuất sắc	5,712,000	
49	23211LG1102	Nguyễn Vũ Thanh	Vy	CD23LG1	9.2	99	Xuất sắc	5,712,000	
50	23211KT3877	Đặng Kim	Thư	CD23KT4	9.17	100	Xuất sắc	5,712,000	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		Lớp	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi Chú
51	23211KT0097	Đoàn Nguyễn	Dư	CD23KT1	9.14	99	Xuất sắc	5,712,000	
52	23211MK3875	Trần Hiệp	Thương	CD23MK4	9.13	100	Xuất sắc	5,712,000	

Danh sách có 52